

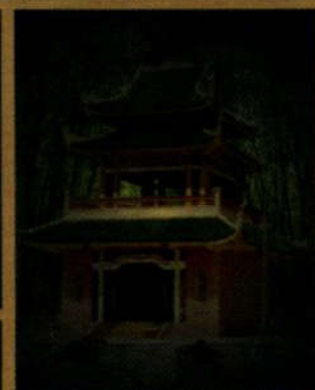
915.977 5

ĐC

H 428 Đ

ÔNG - NGUYỄN THANH LỢI

# HỘI ĐÁP VỀ



## BIÊN HOÀ ĐÔNG NAI



NHÀ XUẤT BẢN ĐÔNG NAI

**HỎI ĐÁP VỀ  
BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI**

915.977 5

H 428 Đ

**PHAN ĐÌNH DŨNG - NGUYỄN THANH LỢI**

*Hỏi đáp về*

**BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI**

**THƯ VIỆN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI  
2010**

- **Địa lý**
- **Địa danh**
- **Dân cư**



## **1. Tỉnh Đồng Nai được thành lập vào thời gian nào?**

Tháng 2 năm 1976, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sát nhập các tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh, Tân Phú (hai huyện Tân Uyên và Phú Giáo của tỉnh Tân Phú cắt chuyển vào tỉnh Sông Bé). Tỉnh Đồng Nai gồm các đơn vị hành chính trực thuộc: thành phố Biên Hòa, thị xã Vũng Tàu và các huyện Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Tân Phú, Long Thành, Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc, Duyên Hải, 1 quần đảo là Trường Sa. Toàn tỉnh có 154 phường, xã, thị trấn.

Lúc bấy giờ, Đồng Nai giáp các tỉnh: Phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía Tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh, phía Tây bắc giáp tỉnh Sông Bé (nay là Bình Dương), phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Nam giáp Biển Đông (nay giáp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Từ đó cho đến nay, tỉnh Đồng Nai nhiều lần thay đổi về địa giới hành chính với việc cắt chuyển một số địa bàn cho các tỉnh mới, một số địa bàn tách, sát nhập lại. Hiện nay, tỉnh Đồng Nai gồm 11 đơn vị hành chính như sau: Thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và các huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành, Nhơn Trạch, Thống Nhất, Trảng Bom, Vĩnh Cửu.

## **2. Cho biết vài nét về địa lý của tỉnh Đồng Nai hiện tại?**

Đồng Nai là tỉnh nằm trong khu vực miền Đông Nam Bộ của Việt Nam, vùng đất nối liền giữa Nam Bộ, cực nam Trung Bộ và nam Tây Nguyên. Tỉnh Đồng Nai nằm ở cực bắc miền Đông Nam Bộ, có tọa độ địa lý từ  $10^{\circ}30'03$  đến  $11^{\circ}34'57$  vĩ độ Bắc và từ  $106^{\circ}45'30$  đến  $107^{\circ}35'00$  kinh độ Đông.

Đồng Nai có diện tích  $5.862,37 \text{ km}^2$ , bằng 1,76% diện tích tự nhiên của cả nước và 25,5% diện tích tự nhiên vùng Đông Nam Bộ, giữ vị trí quan trọng trong vùng phát triển kinh tế trọng điểm phía Nam của đất nước.

Đồng Nai giáp các tỉnh: phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận; phía Tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh; phía Tây Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Bình Phước; phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng.

Hiện nay, tỉnh Đồng Nai có 173 phường, xã, thị trấn. Trong đó:

- Thành phố Biên Hòa có 23 phường, 7 xã.
- Thị xã Long Khánh có: 6 phường, 9 xã.
- Huyện Tân Phú có: 1 thị trấn, 17 xã.
- Huyện Định Quán có: 1 thị trấn, 13 xã
- Huyện Xuân Lộc có: 1 thị trấn, 14 xã.
- Huyện Cẩm Mỹ có: 13 xã.
- Huyện Long Thành có: 1 thị trấn, 18 xã.
- Huyện Nhơn Trạch có: 12 xã.

- Huyện Thống Nhất có: 10 xã.
- Huyện Trảng Bom có: 1 thị trấn, 16 xã.
- Huyện Vĩnh Cửu có: 1 thị trấn, 9 xã.

Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, dân số tỉnh Đồng Nai có 2.483.211 người; trong đó có 1.232.182 nam, 1.252.029 nữ. Như vậy, tỉnh Đồng Nai có dân số đông hàng thứ 5 của Việt Nam, đứng hàng thứ hai trong số các tỉnh thành miền Đông Nam Bộ. Mật độ dân số theo tỉ lệ 421 người/ km<sup>2</sup>. Có trên 30 thành phần dân tộc sinh sống.

Đồng Nai có vị trí hết sức quan trọng, là cửa ngõ phía đông thành phố Hồ Chí Minh – một trung tâm kinh tế lớn của cả phía Nam, nối Nam Trung Bộ, Nam Tây Nguyên với toàn bộ vùng Đông Nam Bộ bởi các tuyến giao thông huyết mạch như quốc lộ 1A, quốc lộ 51 và tuyến đường sắt Thống Nhất... Vì thế, Đồng Nai được coi như là “*bản lề chiến lược*” giữa bốn vùng của các tỉnh phía Nam. Nó không chỉ có vai trò trọng yếu trong phát triển kinh tế, mà còn có ý nghĩa đặc biệt về kinh tế kết hợp an ninh quốc phòng và môi trường của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

### ***3. Những thay đổi hành chính của tỉnh Đồng Nai từ khi thành lập đến nay?***

Tỉnh Đồng Nai được thành lập năm 1976. Ngày 29 tháng 12 năm 1978, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định chuyển huyện Duyên Hải của tỉnh Đồng Nai nhập vào Thành phố Hồ Chí Minh. Tỉnh Đồng Nai còn 1 thành phố, 1 thị xã và 8 huyện, 1 quận

đảo.

Ngày 30 tháng 5 năm 1979, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách thị xã Vũng Tàu và xã Long Sơn thuộc huyện Châu Thành khỏi địa phận tỉnh Đồng Nai thành lập Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo. Tỉnh Đồng Nai còn 1 thành phố và 8 huyện, 1 quần đảo, gồm 141 phường, xã, thị trấn.

Ngày 9 tháng 12 năm 1982, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra QĐ số 193, thành lập huyện Trường Sa (toàn bộ khu vực quần đảo Trường Sa – thuộc huyện Long Đất). Tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố và 9 huyện. Từ tháng 12, huyện Trường Sa được Quốc hội chuyển nhập vào tỉnh Phú Khánh. Tỉnh Đồng Nai còn lại 1 thành phố và 8 huyện.

Ngày 23 tháng 12 năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra QĐ số 284, thành lập Thị xã Vĩnh An trên cơ sở huyện Vĩnh Cửu và 2 Lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà của huyện Tân Phú. Tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện, gồm 147 phường, xã, thị trấn.

Ngày 10 tháng 4 năm 1991, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra QĐ số 107, chia huyện Xuân Lộc thành 2 huyện Long Khánh, Xuân Lộc; chia huyện Tân Phú thành 2 huyện Tân Phú, Định Quán.

Ngày 12 tháng 8 năm 1991, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định cắt chuyển 3 huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc của tỉnh Đồng Nai

nhập vào tỉnh mới Bà Rịa – Vũng Tàu. Tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện, gồm 119 phường, xã, thị trấn.

Ngày 23 tháng 6 năm 1994, Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị định số 51, chia huyện Long Thành thành 2 huyện: Long Thành, Nhơn Trạch. Ngày 29 tháng 8 năm 1994, thành lập lại huyện Vĩnh Cửu trên cơ sở thị xã Vĩnh An.

Ngày 21 tháng 8 năm 2003, Nghị định số 97/2003/NĐ – CP ngày 21/8/2003 của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành lập huyện Thống Nhất, Trảng Bom trên cơ sở chia tách huyện Thống Nhất trước đây, nâng huyện Long Khánh trở thành Thị xã Long Khánh, thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở một số xã của huyện Long Khánh và huyện Xuân Lộc.

#### ***4. Cho biết về những đơn vị hành chính thuộc vùng đất Biên Hòa giai đoạn 1802–1832?***

Đây là giai đoạn tính từ mốc Nguyễn Ánh lên ngôi, lấy niên hiệu là Gia Long đến năm mà vua Minh Mạng thành lập tỉnh Biên Hòa. Đất Biên Hòa xưa có phạm vi rộng lớn với nhiều địa phận thuộc tỉnh Đồng Nai hiện nay và các tỉnh phụ cận.

Năm 1808, phủ Gia Định được gọi là thành Gia Định. Các dinh trước đây đổi thành trấn trực thuộc thành Gia Định. Cụ thể ở vùng đất Biên Hòa: dinh Trấn Biên đổi thành trấn Biên Hòa, huyện Phước Long nâng lên thành phủ.

Bốn tổng của huyện Phước Long là Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An được nâng thành bốn huyện. Cụ thể là:

- Huyện Phước Chánh gồm 2 tổng là Phước Vinh, Chánh Mỹ, có 85 thôn.

- Huyện Bình An gồm 2 tổng Bình Chánh, An Thủy, có 119 thôn, xã, phường.

- Huyện Long Thành gồm 2 tổng Long Vĩnh, Thành Tuy, có 63 thôn, phường.

- Huyện Phước An gồm 2 tổng An Phú, Phước Hưng, có 43 thôn, phường.

Năm 1820, hoàng tử Đảm lên ngôi vua, lấy niên hiệu Minh Mạng. Năm 1821, vua Minh Mạng thực hiện xếp đặt một số đơn vị hành chính. Tùy theo diện tích và dân số của mỗi huyện mà tăng số tổng lên khác nhau.

Hai tổng của huyện Phước Chánh là Phước Vinh, Chánh Mỹ được chia thành 6 tổng là: Phước Vinh Thượng, Phước Vinh Trung, Phước Vinh Hạ, Chánh Mỹ Thượng, Chánh Mỹ Trung, Chánh Mỹ Hạ, có 101 thôn, xã.

Hai tổng Bình Chánh, An Thủy của huyện Bình An chia làm 8 tổng là: Bình Chánh Thượng, Bình Chánh Hạ, Bình Chánh Trung, Bình Chánh Tây, An Thủy Thượng, An Thủy Trung, An Thủy Hạ, An Thủy Đông, có 89 xã, thôn ấp.

Hai tổng Long Vĩnh, Thành Tuy của huyện Long Thành được chia làm 4 tổng là: Long Vĩnh Thượng, Long

Vĩnh Hạ, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy, có 53 ấp, thôn, xã.

Hai tổng An Phú, Phước Hưng của huyện Phước An được chia thành 4 tổng là: An Phú Thượng, An Phú Hạ, Phước Hưng Thượng, Phước Hưng Hạ, có 42 xã, thôn, phường.

Năm 1832, đánh dấu mốc với việc Biên Hòa được nâng cấp từ trấn thành tỉnh: tỉnh Biên Hòa có phủ Phước Long và 4 huyện Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An.

## ***5. Cho biết về tỉnh Biên Hòa trong giai đoạn 1832 đến khi Pháp xâm lược năm 1861?***

Trấn Biên Hòa đổi thành tỉnh Biên Hòa. Các chức quan đầu tỉnh cũng thay đổi danh xưng, đặt chức Tuần vũ kiêm nhiệm chức vụ Bố chánh và Án sát, đặt dưới quyền của chức Tổng đốc An Biên (tức Phiên An và Biên Hòa).

Từ năm 1837, tỉnh Biên Hòa có 2 phủ Phước Long, Phước Tuy và 6 huyện: Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An; hai huyện mới là Long Khánh, Ngãi Giao.

Phủ Phước Tuy thành lập trên cơ sở 2 huyện Long Thành, Phước An.

Huyện Long Khánh thành lập trên cơ sở tách phần đất phía bắc của 2 huyện Long Thành, Phước An gồm 6 tổng: Long Xương, Long Cơ, An Trạch, An Viên, Tập Phước



và Khánh Nhân.

Huyện Ngãi An được thành lập trên cơ sở người dân thiểu số ở thủ An Lợi hợp với 3 tổng người Kinh chia thành 5 tổng.

Năm 1838, tỉnh Biên Hòa có 2 phủ Phước Long, Phước Tuy và 7 huyện, gồm: Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An, Long Khánh, Ngãi Giao, Phước Bình (huyện mới Phước Bình được thành lập trên cơ sở cắt tổng Chánh Mỹ Hạ của huyện Phước Chánh và các tộc người thiểu số của 3 thủ Bình Lợi, Định Quán và huyện Phước Bình chia thành 4 tổng: Phước Thành, Bình Sơn, Bình Tuy, Bình Cách).

Năm 1840, trên cơ sở của 81 buôn làng người dân tộc thiểu số quy phục, đặt thành bốn thủ: Tân Bình, Tân Định, Tân Thuận, Tân Lợi.

Năm 1851, tỉnh Biên Hòa có 2 phủ Phước Long, Phước Tuy và 4 huyện Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An (ba huyện bị bãi bỏ: huyện Phước Bình quy về phủ Phước Long; huyện Long Khánh vào phủ Phước Tuy; huyện Ngãi An nhập vào huyện Bình An). Cơ cấu hành chính này được duy trì một thời gian về sau và xáo trộn khi đất nước lâm vào họa xâm lăng của thực dân Pháp.

## **6. Cho biết khái quát về hành chính của Biên Hòa từ khi Pháp xâm lược cho đến năm 1868?**

Tháng 12, liên quân Pháp – Tây Ban Nha tiến đánh thành Biên Hòa. Ngày 18/12/1861, thành Biên Hòa rơi vào tay quân Pháp. Quân Pháp vẫn sử dụng địa giới phân chia tỉnh của triều Nguyễn có từ năm 1832.

Năm 1862, theo Hòa ước Nhâm Tuất (ngày 9 tháng 5) ký giữa triều đình Huế và Pháp, tỉnh Biên Hòa cùng với tỉnh Gia Định, Định Tường là thuộc địa của Pháp. Quân Pháp vẫn giữ nguyên cơ cấu hành chính Biên Hòa cho đến năm 1863. Tỉnh Biên Hòa vẫn còn 2 phủ Phước Long, Phước Tuy và 4 huyện là Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An.

Năm 1864, ba tỉnh miền Đông Nam Bộ bị Pháp chia làm 7 tiểu khu chỉ huy. Tỉnh Biên Hòa chia thành 2 tiểu khu là Biên Hòa và Bà Rịa. Đến năm 1865, Pháp chia ba tỉnh miền Đông Nam Bộ thành 13 sở Tham Biện (sở Thanh Tra). Tỉnh Biên Hòa được chia thành 5 sở, gồm: Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Long Thành, Bảo Chánh. Năm 1866, Pháp chia ba tỉnh miền Đông Nam Bộ thành 13 địa hạt. Tỉnh Biên Hòa chia làm 6 địa hạt, gồm: Biên Hòa, Bà Rịa, Long Thành, Thủ Đức, Bảo Chánh.

Năm 1867, sau khi chiếm trọn 6 tỉnh Nam Kỳ, Pháp chia địa bàn Nam Kỳ thành 24 địa hạt Thanh Tra. Tỉnh Biên Hòa chia ra 5 địa hạt, gồm: Biên Hòa (gồm địa bàn châu thành Biên Hòa, huyện Phước Chánh và huyện Long Khánh trước đây; có 6 tổng 100 làng), Bà Rịa (gồm địa bàn

châu thành Bà Rịa và huyện Phước An trước đây, có 7 tổng 57 làng), Bình An (gồm địa bàn châu thành Thủ Dầu Một và huyện Bình An trước đây, có 7 tổng 71 làng), Long Thành (gồm địa bàn châu thành Long Thành và huyện Long Thành trước đây, có 10 tổng 105 làng), Ngãi An (gồm địa bàn châu thành Thủ Đức và huyện Ngãi An trước đây, có 4 tổng 35 làng). Sau, các hạt Thanh Tra đổi tên thành Tham Biện. Nơi trị sở gọi là Tòa Tham Biện; người Việt quen gọi Tòa Bố.

Ngày 29 tháng 10 năm 1868, Thống đốc Nam Kỳ xóa bỏ Tòa Tham Biện Thủ Đức, nhập địa hạt vào tòa Tham Biện Sài Gòn. Địa bàn Thủ Đức tách hẳn khỏi Biên Hòa.

## ***7. Cho biết vài nét về tỉnh Biên Hòa từ năm 1868 đến năm 1945?***

Năm 1899, chính quyền thuộc địa Pháp có sự thay đổi lớn về sắp xếp các đơn vị hành chính. Ngày 1 tháng 11, Pháp lập sở Tham Biện Đồng Nai Thượng (Haut Donnai). Một phần đất vùng Định Quán của Biên Hòa bị cắt nhập vào Đồng Nai Thượng Ngày 20 tháng 12 năm 1899, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định đổi các địa hạt Tham biện ở Nam Kỳ thành tỉnh. Tỉnh Biên Hòa thành lập trên cơ sở địa hạt Biên Hòa.

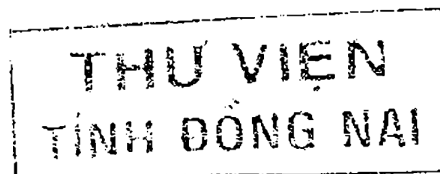
Năm 1901, tỉnh lỵ Biên Hòa đặt tại xã Bình Trước (tức thành phố Biên Hòa ngày nay), gồm 15 tổng, 151 làng. Một số tư liệu cho biết thêm: “Toàn tỉnh có diện tích trồng lúa là 26.373 ha; hệ thống đường bộ có chiều dài 399,2 km

(quốc lộ 52,1 km, tỉnh lộ 100,3 km, hương lộ 264,8 km, đường cán đá 156,7 km, đường đất 242,5 km); tổng chiều dài các cầu là 1.832m. Có 98 địa điểm khai thác đá xanh, 150 điểm khai thác đá ong, 17 lò gạch, 21 lò rèn, 80 trại cửa gỗ, 4 trại đóng ghe, 9 khu rừng cấm”.

Năm 1903, Toàn quyền Đông Dương thành lập quận Chứa Chan gồm 4 tổng người dân tộc thiểu số ở tỉnh Biên Hòa. Năm 1912, quận Xuân Lộc được thành lập, gồm 3 tổng: Bình Lâm Thượng, Phước Thành, An Viễn. Năm 1924, tỉnh Biên Hòa có 17 tổng, 172 làng. Mạng lưới giao thông đường sá dài 713,5 km (trong đó quốc lộ chiếm 151,6 km, tỉnh lộ 287,8 km, hương lộ 278,1 km, đường rải nhựa 161,8 km, đường cán đá 405,7 km, đường đất 146 km). Tổng chiều dài các cầu là 3.541m (cầu sắt 931m, cầu gỗ 2.610m).

Năm 1925, quận Chứa Chan bị bãi bỏ, thành lập hai quận Phú Riềng và Võ Đắc ở tỉnh Biên Hòa. Năm 1927, quận lỵ Phú Riềng chuyển về Bù Khoai và đổi tên là quận Sông Bé, quận lỵ Võ Đắc chuyển về Xuân Lộc và đổi tên là quận Xuân Lộc; lập quận Đồng Nai, lỵ sở đặt tại Thanh Sơn. Tỉnh trưởng Biên Hòa là Pierre Marty. Năm 1928, thành lập quận Châu Thành ở tỉnh lỵ Bình Trước và quận Tân Uyên với trị sở tại chợ Tân Uyên.

Năm 1936, tỉnh Biên Hòa có diện tích là 11.044 km<sup>2</sup>. Năm 1939, tỉnh Biên Hòa có 5 quận với 16 tổng, 119 xã; gồm: quận Châu Thành (3 tổng: Chánh Mỹ Thượng, Phước Vinh Trung, Phước Vinh Thượng); quận Long Thành (3 tổng: Long Vinh Thượng, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy



Hạ); quận Xuân Lộc (4 tổng: Bình Lâm Thượng, An Viễn, Tập Phước, Phước Thành); quận Tân Uyên (3 tổng Phước Vinh Hạ, Chánh Mỹ Trung, Chánh Mỹ Hạ) và quận núi Bà Rá (4 tổng: Bình Cách, Thuận Lợi, Tân Thuận, Bình Tuy). Diện tích Biên Hòa là 11.234 km<sup>2</sup>, trong đó diện tích trồng lúa là 44.200 ha. Dân số có 166.000 người với mật độ trung bình 14 người trên 1 km<sup>2</sup>.

Năm 1943, dân số tỉnh Biên Hòa là 183.000 người, trong đó người Việt 139.000 người, người Hoa 3.000 người, người Pháp 580 người, các dân tộc thiểu số chiếm 40.000 người.

## ***8. Cho biết những thay đổi về hành chính của Biên Hòa từ năm 1945 đến 1954 như thế nào?***

Tháng Tám năm 1945, cuộc Tổng khởi nghĩa do cách mạng tỉnh Biên Hòa lãnh đạo thành công. Toàn bộ tỉnh Biên Hòa được chính quyền cách mạng tiếp quản trên cơ cấu hành chính trước đó. Tỉnh lỵ là quận Châu Thành, xã Bình Trước. Ngày 25 tháng 10 năm 1945, sau những ngày độc lập ngắn ngủi, thị xã Biên Hòa bị quân Pháp đánh chiếm. Về mặt hành chính, thực dân Pháp vẫn giữ nguyên cơ cấu trước năm 1945.

Sau khi quân Pháp chiếm Biên Hòa, về phía cách mạng, chính quyền rút về hoạt động vùng Tân Uyên. Được sự chấp thuận của Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ, tỉnh Biên Hòa thành lập quận Sông Bé ở phía Đông và Đông Bắc chiến khu Đ. Năm 1948, trên địa bàn tỉnh Biên

Hòa, Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ chia quận Châu Thành ra gồm hai đơn vị: thị xã Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu.

Năm 1951, thị xã Biên Hòa trực thuộc tỉnh Thủ Biên do chính quyền cách mạng nhập hai tỉnh Biên Hòa, Thủ Dầu Một thành tỉnh Thủ Biên. Tỉnh Thủ Biên thuộc Phân Liên Khu miền Đông, gồm 7 huyện: Hớn Quản, Lái Thiêu, Bến Cát, Thủ Đức, Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, huyện căn cứ Đồng Nai và 2 thị xã Biên Hòa, Thủ Dầu Một. Huyện Long Thành của tỉnh Biên Hòa nhập vào tỉnh Bà – Chợ (Bà Rịa và Chợ Lớn hợp thành Bà Chợ). Tỉnh Thủ Biên tồn tại đến tháng 4 năm 1955.

Về phía chính quyền thực dân, tỉnh Biên Hòa vẫn giữ nguyên cơ cấu như giai đoạn trước. Trong năm 1951, về phía chính quyền thuộc địa, Pháp đổi quận Bà Rá thành quận Sông Bé, cắt chuyển vào tỉnh Thủ Dầu Một.

### ***9. Những thay đổi hành chính Biên Hòa trong giai đoạn 1954–1975 của chính quyền cách mạng?***

Tháng 4 năm 1955, chính quyền cách mạng tách tỉnh Thủ Biên thành hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một như trước năm 1951. Năm 1960, chính quyền cách mạng tách một phần đất của tỉnh Biên Hòa để thành tỉnh Long Khánh (cũng cần nói thêm, địa phận tỉnh Long Khánh gồm phần đất Xuân Lộc và Định Quán – bao gồm cả huyện Tân Phú ngày nay được chính quyền Sài Gòn thành lập năm 1957).

Từ tháng 9 năm 1960, chính quyền cách mạng thành lập lại tỉnh Thủ Biên trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa.

Từ tháng 7 năm 1961, chính quyền cách mạng chia tách tỉnh Thủ Biên thành tỉnh: Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Phước Thành. Tháng 3 năm 1963, tỉnh Biên Hòa trực thuộc tỉnh Bà Biên do chính quyền cách mạng hợp nhất 3 tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh thành tỉnh Bà Biên và tồn tại cho đến tháng 12 năm 1963. Từ tháng 12 năm 1964, chính quyền cách mạng chia tỉnh Bà Biên thành 3 tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa và Long Khánh như năm 1963.

Năm 1965, chính quyền cách mạng chia tách tỉnh Biên Hòa thành 2 đơn vị hành chính là Biên Hòa U1 (gồm thị xã Biên Hòa) trực thuộc Trung Ương Cục miền Nam; tỉnh Biên Hòa nông thôn gọi là U3 (gồm các huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch, khu vực Trảng Bom).

Tháng 10 năm 1967, chuẩn bị chiến trường cho cuộc Tổng công kích và nổi dậy xuân Mậu Thân, chính quyền cách mạng bố trí các đơn vị hành chính như sau: sáp nhập huyện Trảng Bom của tỉnh Biên Hòa nông thôn vào tỉnh Biên Hòa U1.

Từ tháng 5 năm 1971, Bộ Chỉ huy Miền bố trí lại chiến trường. Tỉnh Biên Hòa U1 trực thuộc Phân khu Thủ Biên và tồn tại cho đến tháng 10 năm 1972. Từ tháng 10 năm 1972, chính quyền cách mạng giải thể các phân khu và thành lập lại đơn vị hành chính cấp tỉnh. Tỉnh Biên Hòa gồm Biên Hòa nông thôn và Biên Hòa U1. Tháng 6 năm 1973, chính quyền cách mạng chia tỉnh Biên Hòa



thành 2 đơn vị hành chính: Thành phố Biên Hòa trên cơ sở thị xã Biên Hòa; tỉnh Biên Hòa nông thôn, gồm các huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch, huyện Thống Nhất, huyện Tân Uyên, huyện Vĩnh Cửu, huyện Cần Giuộc.

Thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Biên Hòa tồn tại và trực thuộc tỉnh Đồng Nai vào năm 1976 khi chính quyền cách mạng hợp nhất các tỉnh Biên Hòa, tỉnh Bà Rịa – Long Khánh và tỉnh Tân Phú.

### ***10. Những thay đổi hành chính của Biên Hòa dưới chế độ Sài Gòn từ năm 1954 đến năm 1975?***

Năm 1956, chính quyền Sài Gòn thực hiện cuộc cải cách hành chính khắp toàn miền Nam. Ngày 22 tháng 10 năm 1956, chính quyền Sài Gòn ra sắc lệnh số 143 NV để: *“thay đổi địa giới và tên Đô thành Sài Gòn – Chợ Lớn cùng các tỉnh và tỉnh lỵ tại Việt Nam”*. Địa giới và địa danh các tỉnh ở miền Nam thay đổi nhiều, một số tỉnh mới được thành lập. Một số điểm liên quan đến tỉnh Biên Hòa như sau:

Ngày 24/4/1957, chính quyền Sài Gòn tách quận Xuân Lộc thuộc địa bàn tỉnh Biên Hòa thành lập tỉnh Long Khánh.

Ngày 3 tháng 5 năm 1957, chính quyền Sài Gòn ra Nghị định ấn định các đơn vị hành chính tỉnh Biên Hòa, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Biên Hòa. Tỉnh Biên Hòa gồm 4 quận: quận Châu Thành (quận lỵ đặt tại Bình Trước) và ba 3 tổng: Phước Vĩnh Thượng, Phước Vĩnh Trung, Long Vĩnh

Thượng, quận Tân Uyên (quận lỵ đặt tại Uyên Hưng), quận Dĩ An (quận lỵ đặt tại xã An Bình), quận Long Thành (quận lỵ đặt tại xã Phước Lộc). Toàn tỉnh có 11 tổng: tổng Phước Vĩnh Thượng, tổng Long Vĩnh Thượng, tổng Phước Vĩnh Trung, tổng An Phước Hạ, tổng Chánh Mỹ Trung, tổng Chánh Mỹ Hạ, tổng Chánh Mỹ Thượng, tổng An Thủy, tổng Long Vĩnh Hạ, tổng Thành Tuy Thượng, tổng Thành Tuy Hạ.

Ngày 9 tháng 9 năm 1960, chính quyền Sài Gòn thành lập quận Nhơn Trạch (trên cơ sở đất thuộc quận Long Thành của tỉnh Biên Hòa) và nhập 2 quận Quảng Xuyên, Cần Giờ (tỉnh Phước Tuy) vào tỉnh Biên Hòa. Như vậy, tỉnh Biên Hòa có 6 quận gồm: quận Châu Thành, quận Dĩ An, quận Long Thành, quận Nhơn Trạch, quận Quảng Xuyên, quận Cần Giờ.

Ngày 25 tháng 7 năm 1961, chính quyền Sài Gòn ra Sắc lệnh, tạm thời nhập phần đất phía Nam tỉnh Phước Thành (quận Tân Uyên) vào tỉnh Biên Hòa. Ngày 10 tháng 10 năm 1962, chính quyền Sài Gòn ra Sắc lệnh 192, cắt tổng Long Vĩnh Hạ của quận Dĩ An, tỉnh Biên Hòa nhập vào quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định.

Ngày 7 tháng 3 năm 1963, chính quyền Sài Gòn đổi tên quận Châu Thành thuộc tỉnh Biên Hòa thành quận Đức Tu. Ngày 22 tháng 3 năm 1963, thành lập quận mới Công Thanh thuộc tỉnh Biên Hòa, quận lỵ đặt tại Tân Phú. Như vậy, tỉnh Biên Hòa có 8 quận là: quận Đức Tu, quận Công Thanh, quận Tân Uyên, quận Dĩ An, quận Long Thành, quận Nhơn Trạch, quận Quảng Xuyên, quận Cần Giờ (bãi

bỏ cấp tổng).

Ngày 17 tháng 11 năm 1965, chính quyền Sài Gòn cắt 2 quận Quảng Xuyên, Cần Giờ thuộc tỉnh Biên Hòa nhập về tỉnh Gia Định. Tỉnh Biên Hòa còn 6 quận: quận Đức Tu, quận Công Thanh, quận Tân Uyên, quận Long Thành, quận Nhơn Trạch. Tỉnh Biên Hòa tồn tại cho đến tháng 4 năm 1975.

## ***11. Cho biết về dân số và thành phần dân cư Đồng Nai qua một số mốc thời gian?***

Tỉnh Đồng Nai là địa bàn có thành phần dân tộc cộng cư khá đông đảo. Theo số liệu thống kê, có trên 30 dân tộc sinh sống ở đây qua nhiều thời kỳ lịch sử. Trước năm 1698, người Việt và người Hoa đã đến vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai sinh sống nhưng không nhiều. Các cư dân được xem là bản địa là Chơro, Mạ, Kơho, Stiêng.

Từ sau khi Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn, kinh lược đến Nam Bộ năm 1698, ông đã sắp đặt bộ máy quản lý hành chính trên vùng đất này và chiêu mộ người dân từ miền Trung vào đây khai khẩn. Dân số Đồng Nai có sự phát triển ngày càng tăng với mức độ đẩy mạnh chính sách khai phá Nam Bộ của nhà Nguyễn, thể hiện qua việc tăng số làng, thôn, ấp và nâng cấp các đơn vị hành chính cấp tổng, huyện.

Từ năm 1698 đến nay, có 5 đợt nhập cư lớn của các nguồn di dân đến Đồng Nai làm tăng dân số và thành phần dân cư. Đó là cuộc di dân từ các tỉnh miền Trung

(vùng Ngũ Quảng) đến Đồng Nai theo chính sách khai khẩn của thời nhà Nguyễn; đợt mộ dân các tỉnh miền Bắc, miền Trung vào làm phu tại các đồn điền cao su trên địa bàn Đồng Nai những thập niên 30, 40 thế kỷ XX; đợt di dân đồng bào Công giáo miền Bắc sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954; đợt di dân từ các vùng thành thị ở miền Nam xây dựng vùng kinh tế mới tại Đồng Nai sau năm 1975; các đợt đồng bào các tỉnh phía Bắc theo kế hoạch nhà nước đến Đồng Nai xây dựng cuộc sống mới những thập niên cuối thế kỷ XX.

Ngoài ra các cuộc chuyển cư lớn trên, trong từng giai đoạn lịch sử, có một số trường hợp một bộ phận dân cư cũng khá đông đảo tìm đến Đồng Nai sinh sống với nhiều lý do, hoàn cảnh khác nhau như tránh sự khủng bố của chính quyền Mỹ – Diệm, hoặc chuyển theo chế độ chuyển di của binh sĩ thời Mỹ Diệm (1954–1975); và nhiều trường hợp những nhóm cộng đồng dân cư chuyển đến tự do... Mỗi đợt di dân làm dân số ở Đồng Nai từng thời kỳ tăng đột biến; số di dân lên con số trên hàng vạn người mỗi đợt.

Một số tóm lược sau trong các nguồn tư liệu cho thấy tình hình phát triển dân số trên địa bàn Đồng Nai qua các mốc lịch sử: Huyện Phước Long (đất Biên Hòa xưa) có 5.532 người; năm 1808, trấn Biên Hòa, phủ Phước Long có 10.600 người; năm 1832 có 20.841 người; năm 1863 tỉnh Biên Hòa có 31.381 người; năm 1873 có 59.568 người; năm 1901 có 102.941 người, năm 1923 có 132.165 người; năm 1946 có 202.570 người, năm 1948 có 221.000 người; năm 1956 có 335.700 người, năm 1963 có 487.178 người, năm 1972 có 650.435 người; năm 1976 có 1.261 người; năm 1996

có 1.936.055 người và năm 2005 có 2.218.900 người. Tỷ lệ tính từ năm 2005 cho thấy 30,8% dân số sống đô thị, người Kinh chiếm 91,4% dân số; kể đến là người Hoa và các dân tộc khác. Dân tộc Choro, Mạ, Stiêng, Kơho được xem là các cư dân bản địa.

Dân số của tỉnh Đồng Nai năm 2009 là: 2.483.211 người. Hiện nay, tỉnh Đồng Nai có các dân tộc sinh sống xếp theo dân số từ cao đến thấp là: Việt (chiếm số đông đảo nhất), kể đến là người Hoa, Nùng, Tày, Choro, Dao, Mường, Khơme, Chăm, Mạ, Stiêng, Thái, Kơho, Sán Dìu, Thổ và một số dân tộc khác như Hmông, Giarai, Ngái, Êđê, Bana, Hrê, Raglai, Bru Vân kiều, Giáy, Cơtu, Gié Triêng, Tà Ôi, Kháng, Xinh Mun, Chú ru, Lào, La Chí, La Ha, Phù Lá, Mảng, Bố Y, Si la, Pu péo... nhưng số lượng không đáng kể.

## ***12. Địa bàn huyện Cần Giờ trước đây có thuộc tỉnh Đồng Nai không?***

Địa bàn huyện Cần Giờ từ năm 1954–1975 có nhiều biến đổi trong các đơn vị hành chính của chính quyền Sài Gòn cũng như sự phân chia chiến trường về phía cách mạng.

Huyện Duyên Hải thành lập ngày 5/1/1968. Lúc ấy, huyện gồm 12 xã: Cần Thạnh, Đồng Hòa, Long Sơn, Long Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh, Tân Thạnh, Thạnh An, Tam Thôn Hiệp, An Thới Đông, Lý Nhơn và Bình Khánh.

Từ khi tỉnh Đồng Nai thành lập năm 1975, Cần Giờ

thuộc huyện Duyên Hải, trực thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai (gồm các xã An Thới Đông, Bình Khánh, Cần Thạnh, Long Hòa, Lý Nhơn, Tam Thôn Hiệp, Tân An).

Ngày 29/12/1978, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ra quyết định sáp nhập huyện Duyên Hải của tỉnh Đồng Nai vào địa bàn của thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 18/12/1991, huyện Duyên Hải được đổi thành huyện Cần Giờ.

### ***13. Cho biết thông tin khái quát về Thành phố Biên Hòa hiện nay?***

Biên Hòa là thành phố duy nhất của tỉnh Đồng Nai, tính đến thời điểm năm 2010. Hiện nay, sau khi sáp nhập một số xã của huyện Long Thành, thành phố Biên Hòa có diện tích tự nhiên là 26.407,84 héc-ta. Thành phần dân cư của Biên Hòa rất đa dạng với số dân 784.398 người (dân số theo thống kê năm 2009), mật độ dân số là 2.970 người/km<sup>2</sup>. Biên Hòa nằm phía tây của tỉnh Đồng Nai, phía Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu, phía Nam giáp huyện Long Thành, phía Đông giáp huyện Trảng Bom, phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Dĩ An, huyện Tân Uyên (tỉnh Bình Dương) và quận 9 (Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong lịch sử hình thành và phát triển, địa giới hành chính của Biên Hòa trải qua nhiều lần thay đổi. Hiện nay, về cơ cấu hành chính, thành phố Biên Hòa có 30 đơn vị hành chính, gồm 23 phường và 7 xã.

Một trong những thay đổi gần đây nhất là Biên Hòa

sáp nhập thêm bốn xã của huyện Long Thành; gồm các xã An Hòa, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước theo Nghị quyết số 05/NQ-CP do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký ngày 5 tháng 2 năm 2010.

Ngày 1 tháng 4 năm 2010, tại Trụ sở khối Nhà nước, UBND tỉnh Đồng Nai tổ chức lễ bàn giao 4 đơn vị hành chính cấp xã từ huyện Long Thành về thành phố Biên Hòa. Tham dự lễ bàn giao có đại diện Vụ địa phương, Bộ Nội vụ; lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và đại diện các ngành, ban, chức năng, đại diện nhân dân của 21 ấp trên địa bàn 4 xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước. Sự điều chỉnh, sáp nhập này làm tăng diện tích tự nhiên của Biên Hòa thêm 10.899,27 héc-ta và số nhân khẩu là 92.796 người.

Các đơn vị hành chính cấp phường, xã thuộc thành phố Biên Hòa gồm: *phường An Bình, phường Bình Đa, phường Bửu Hòa, phường Bửu Long, phường Hòa Bình, phường Hồ Nai, phường Long Bình, phường Long Bình Tân, phường Quang Vinh, phường Quyết Thắng, phường Tam Hiệp, phường Tam Hòa, phường Tân Biên, phường Tân Hiệp, phường Tân Tiến, phường Tân Hòa, phường Tân Mai, phường Tân Phong, phường Tân Vạn, phường Thanh Bình, phường Thống Nhất, phường Trảng Dài, phường Trung Dũng*. Bảy xã gồm: *xã Hóa An, xã Hiệp Hòa, xã Tân Hạnh, xã An Hòa, xã Long Hưng, xã Phước Tân, xã Tam Phước*.

Thành phố Biên Hòa là tỉnh lỵ, trung tâm kinh tế,



chính trị, xã hội của tỉnh Đồng Nai. Thành phố Biên Hòa được công nhận là đô thị loại II theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 219-TTg ngày 10 tháng 5 năm 1993.

#### ***14. Cho biết thông tin khái quát về phường An Bình?***

Phường An Bình được thành lập năm 1976, có diện tích 10.405,138 héc-ta, được bao bọc bởi một bên là sông Đồng Nai và một bên là hai khu công nghiệp Biên Hòa 1, Biên Hòa 2. Phường An Bình cách trung tâm nội ô thành phố Biên Hòa khoảng 9 km. Dân số có 48.117 người.

Vị trí địa lý của phường An Bình được xác định: Phía Đông giáp quốc lộ 1A, Quốc lộ 15, phía Tây giáp xã Hiệp Hòa, phía Nam giáp sông Đồng Nai, phía Bắc giáp phường Bình Đa, phường Tam Hiệp. Phường An Bình được chia thành 11 khu phố.

Tên gọi An Bình nguồn gốc từ sự hợp nhất của hai thôn Bình Đa, An Hảo. Thôn Bình Đa là một thôn được khai khẩn sớm ở vùng đất Biên Hòa thuộc tổng Phước Vĩnh Thượng, tỉnh Biên Hòa. Năm 1939, địa phận phường An Bình thuộc xã Tam Hiệp của quận Châu Thành.

Về phía chính quyền cách mạng, trong kháng chiến chống Pháp địa bàn phường An Bình nằm trong chiến khu du kích Bình Đa, Trong kháng chiến chống Mỹ, địa phận An Bình là một ấp của xã Tam Hiệp quận Đức Tu tỉnh Biên Hòa (năm 1963).

Trên địa bàn phường An Bình có một số cơ sở tín ngưỡng: Đình Bình Đa, đình An Hảo, miếu Bà Ngũ Hành,

chùa Định Quang, tịnh xá Ngọc Hiệp, tịnh xá An Phước, nhà thờ An Bình.

Với truyền thống đấu tranh anh dũng trong sự nghiệp chống ngoại xâm, nhân dân và lực lượng vũ trang phường An Bình vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 29 tháng 1 năm 1996.

Hiện nay, trên địa bàn phường có hệ thống trường học: Mầm non An Bình, Tiểu học An Bình, Trung học cơ sở An Bình.

### ***15. Cho biết thông tin khái quát về phường Bình Đa?***

Phường Bình Đa được thành lập năm 1988, trên cơ sở tách từ phường Tam Hòa. Vị trí địa lý của phường Bình Đa được xác định: Phía Đông giáp phường Long Bình, phía Tây giáp phường Tam Hiệp, phía Nam giáp phường An Bình, phía Bắc giáp phường Tam Hòa.

Toàn phường có 4 khu phố. Phường có diện tích là 125,4 héc-ta. Dân số có trên 19.000 người với 5 dân tộc cộng cư, gồm: Kinh, Hoa, Tày, Nùng, Mường; trong đó người Kinh chiếm số lượng đông đảo.

Sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức (1820) cho biết, Bình Đa là tên gọi của một làng thuộc tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long. Sau này là đơn vị cấp thôn thuộc tổng Phước Vĩnh Thượng (năm 1836). Cuối thế kỷ XIX, Bình Đa là ấp của xã Bình An (do Bình Đa và An Hảo hợp thành). Trước năm 1975, về phía

chính quyền Sài Gòn, Bình Đa thuộc xã Tam Hiệp của quận Châu Thành – sau là quận Đức Tu (năm 1963). Cùng với làng An Hảo, tên gọi Bình Đa gắn liền với một làng được khai phá sớm trên vùng đất Biên Hòa.

Trên địa bàn Bình Đa trước đây, các nhà khảo cổ học đã phát hiện những dấu tích cư trú của con người cách đây hàng nghìn năm. Trong số những hiện vật phát hiện tại di chỉ khảo cổ Bình Đa vào năm 1979, có 42 thanh đoạn đàn đá – một loại nhạc cụ cổ khá độc đáo (Địa điểm phát hiện đàn đá mang tên Bình Đa nay thuộc địa phận phường An Bình).

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Bình Đa là một căn cứ cách mạng quan trọng của quân dân Biên Hòa. Những năm đầu kháng chiến chống Pháp, Ủy ban cách mạng tỉnh Biên Hòa xây dựng Trại huấn luyện du kích ở Bình Đa. Năm 1947, địa bàn Bình Đa được giải phóng và xây dựng thành căn cứ du kích kháng chiến của Biên Hòa. Trong kháng chiến chống Mỹ, Bình Đa là nơi đứng chân của Chi bộ xã Tam Hiệp, Ban Công vận thị xã Biên Hòa.

Trên địa bàn phường Bình Đa một số cơ sở tín ngưỡng: chùa Tịnh Nghiêm, nhà thờ Giuse, dòng tu Nữ tỳ Thánh thể, đền thờ Quốc tổ Hùng Vương. Về lĩnh vực giáo dục, phường Bình Đa có một số trường học của tỉnh và địa phương như: Mầm non Bình Đa, Tiểu học Bình Đa, Tiểu học Trần Quốc Tuấn 1, Tiểu học Trần Quốc Tuấn 2, Trung học cơ sở Bình Đa, trường Chính trị Đồng Nai, Trường trung cấp Kinh tế, trường trung cấp Kỹ thuật Công nghiệp.

## **16. Cho biết thông tin khái quát về phường Bửu Hòa?**

Phường Bửu Hòa được thành lập năm 1976, có diện tích khoảng 418,25 héc-ta. Dân số có 19.372 người, gồm 5 dân tộc công cư: Kinh, Hoa, Khơme, Mường, Tày.

Vị trí địa lý của phường Bửu Hòa được xác định: phía Đông giáp sông Đồng Nai (đối diện bên kia sông là sông là thành phố Biên Hòa và xã Hiệp Hòa), phía Tây giáp xã Bình An (huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương), phía Nam giáp phường Tân Vạn, phía Bắc giáp xã Hóa An. Toàn phường có 5 khu phố.

Địa bàn phường Bửu Hòa trước kia thuộc làng Mỹ Khánh và Tân Bản thuộc tổng Chánh Mỹ Thượng tỉnh Biên Hòa. Đến năm 1939, hai làng Mỹ Khánh và Tân Bản hợp nhất thành làng Bửu Hòa. Làng Mỹ Khánh là quê hương của bà Nguyễn Thị Tôn – phu nhân của Bùi Hữu Nghĩa. Bà nổi tiếng với hành động đánh trống kêu oan cho chồng tại kinh thành Huế, được Thái hậu Từ Dũ phong tặng danh hiệu “*Liệt phụ khả gia*”. Trên địa bàn phường có chùa Long Thiên, đình Mỹ Khánh – còn gọi là đền thờ Nguyễn Tri Phương là hai di tích lịch sử được nhà nước xếp hạng di tích cấp quốc gia.

Địa bàn Bửu Hòa nhiều lần thay đổi hành chính. Về phía chính quyền Sài Gòn, Bửu Hòa từng thuộc quận Đức Tu (từ năm 1963). Về phía chính quyền cách mạng, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, từ năm (1948 đến 1951) địa bàn Bửu Hòa thuộc huyện Tân Uyên tỉnh

Biên Hòa. Năm 1951–1954, Bửu Hòa nhập với Hóa An thành xã Hóa An. Cuối năm 1951, Bửu Hòa cắt về thị xã Biên Hòa. Năm 1954, Bửu Hòa thuộc quận Châu Thành. Năm 1955, địa bàn Bửu Hòa thuộc huyện Vĩnh Cửu. Từ năm 1960 đến 1967, Bửu Hòa thuộc huyện Lái Thiêu (Thủ Dầu Một). Từ năm 1968 đến 1975 thuộc tỉnh Biên Hòa (U1) và thị xã Biên Hòa. Bửu Hòa có phong trào đấu tranh cách mạng kiên cường, là một cơ sở quan trọng cung ứng hậu cần và thông tin cho thị xã Biên Hòa trong các thời kỳ kháng chiến.

Trên địa bàn phường Bửu Hòa có một số cơ sở tín ngưỡng tôn giáo tiêu biểu: đình Mỹ Khánh, Bình Long, đình Tân Phú, đình Tân Bản, miếu Bà, miếu Năm Ông, chùa Bửu Linh, chùa Long Thiên, chùa Long Tân, chùa Tân Sơn, chùa Thanh Lương, Quan Âm tu viện, nhà thờ Bửu Hòa. Trong đó, 2 di tích là: Chùa Long Thiên được xếp hạng di tích cấp quốc gia năm 1991. Đình Mỹ Khánh còn gọi là đền thờ Nguyễn Tri Phương là di tích lịch sử cấp quốc gia được xếp hạng năm 1992.

Hệ thống trường học trên địa bàn phường có: Mần non Bửu Hòa, Tiểu học Trần Văn Ớn, Trung học cơ sở Ngô Gia Tự, Trung tâm nuôi dạy trẻ Khuyết tật.

## ***17. Cho biết thông tin khái quát về phường Bửu Long?***

Phường Bửu Long được thành lập năm 1994 trên cơ sở xã Tân Bửu. Xã Tân Bửu được thành lập trên cơ sở xã Bửu Long và xã Tân Thành theo quyết định số số 12-HĐBT ngày 17 tháng 1 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Vị trí địa lý phường Bửu Long được xác định: phía Đông giáp phường Tân Phong, phường Quang Vinh, phường Hòa Bình, phía Tây và phía Nam giáp sông Đồng Nai, phía Bắc giáp phường Tân Phong và xã Bình Hòa (huyện Vĩnh Cửu). Tổng diện tích tự nhiên: 575,57 héc-ta. Dân số có 24.559 người với 8 dân tộc cộng cư. Dân tộc Kinh chiếm số lượng đông đảo, kế đến là người Hoa, Khơme, Nùng, Tày, Campuchia, Chăm, Ba na. Toàn phường Bửu Long được chia làm 5 khu phố.

Địa bàn Bửu Long nguyên là làng Bạch Khôi, Bình Điện thuộc tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long. Tư liệu *Địa bạ Nam kỳ* (năm 1836) cho biết, phường Bạch Khôi, thôn Bình Điện thuộc tổng Phước Vinh Thượng. Cuối thế kỷ XIX, hai làng Bạch Khôi, Bình Điện sáp nhập thành làng Bửu Long. Thời Pháp chiếm, tổng Phước Vinh Thượng đổi thành tổng Phước Vĩnh Thượng. Năm 1939, làng Bửu Long thuộc tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành – sau là quận Đức Tu (1963), tỉnh Biên Hòa cho đến năm 1975.

Về phía chính quyền cách mạng, trong thời kỳ kháng

chiến chống thực dân Pháp, từ năm 1945 đến năm 1948, Bửu Long thuộc tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành. Từ năm 1948 đến năm 1954, Bửu Long thuộc về huyện Vĩnh Cửu tỉnh Biên Hòa. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, địa phận Bửu Long bây giờ gồm hai xã Tân Thành và xã Bửu Long. Năm 1976, gọi là xã Tân Thành. Năm 1984 gọi là xã Tân Bửu.

Trên địa bàn phường Bửu Long có nhiều di tích lịch sử văn hóa, cơ sở tín ngưỡng được xây dựng khá sớm. Một số cơ sở tín ngưỡng tiêu biểu như: chùa Bà Thiên Hậu – vốn là Miếu Tổ sư của những hộ làm nghề khai thác đá Bửu Long. Chùa Bửu Phong được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1990. Đặc biệt, có khu danh thắng Bửu Long với hai cụm núi Bửu Long và Bình Điện, tập trung nhiều cơ sở tín ngưỡng của các hệ phái Phật giáo và khu Hồ Long Ẩn thu hút nhiều khách tham quan.

Trước đây, địa phận Bửu Long được chúa Nguyễn cho xây dựng Văn miếu Trấn Biên vào năm 1715 – văn miếu được xây dựng đầu tiên ở vùng đất Nam Bộ. Văn miếu Trấn Biên bị tàn phá trong thời kỳ Pháp xâm lược lần thứ nhất. Sau này, tỉnh Đồng Nai tôn tạo di tích khá quy mô, nối tiếp truyền thống văn hóa, hiếu học, trở thành một địa điểm văn hóa chung cho cả tỉnh Đồng Nai hiện nay. Những người dân sinh sống trên địa bàn Bửu Long còn bảo tồn những nghề thủ công truyền thống: nghề khai thác đá Bửu Long và nghề làm gốm đất nung. Trong đó, làng đá Bửu Long khá nổi tiếng từ xưa đến nay do những người Hoa bang Hẹ đến đây sinh sống và phát triển nghề. Lễ hội chùa Bà Thiên Hậu – Miếu Tổ sư nghề đá là lễ hội với quy



mô lớn, nhiều nghi thức độc đáo và thu hút đông đảo người tham dự.

Về lĩnh vực giáo dục, phường Bửu Long có hệ thống trường học: Mầm non Bửu Long, Tiểu học Bửu Long, Tiểu học Tân Thành, Trung học cơ sở Tân Bửu. Trên địa bàn phường Bửu Long hiện nay có một số cơ sở giáo dục – đào tạo lớn: Trường Đại học Lạc Hồng (trường Đại học được thành lập đầu tiên của tỉnh Đồng Nai), Trường Trung cấp Giao thông Vận tải, Cao đẳng Bưu chính Viễn thông. Trục giao thông chính chạy qua địa bàn phường là đường Huỳnh Văn Nghệ (tỉnh lộ 24 cũ) nối liền phường với vùng đất Tân Triều – Vĩnh Cửu.

## ***18. Cho biết thông tin khái quát về phường Hòa Bình?***

Phường Hòa Bình nằm về phía Nam thành phố Biên Hòa, có diện tích 54,34 héc-ta. Dân số toàn phường khoảng 9.574 người. Vị trí địa lý được xác định: Phía Đông giáp phường Thanh Bình, phía Tây giáp phường Bửu Long, phía Nam giáp sông Đồng Nai, phía Bắc giáp phường Quang Vinh.

Phường Hòa Bình được thành lập năm 1976, trên cơ sở của một phần của xã Bình Trước, quận Đức Tu, tỉnh Biên Hòa trước năm 1975 (quận Đức Tu nguyên là quận Châu Thành, được đổi tên vào năm 1963). Phường Hòa Bình được chia thành 5 khu phố.

Theo sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài

Đức (1820), địa bàn phường Hòa Bình thuộc thôn Tân Lân, tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long. Tư liệu *Địa bạ Nam kỳ* (1836) cho biết thôn Tân Lân thuộc tổng Phước Vinh Thượng, huyện Phước Chánh, tỉnh Biên Hòa. Cuối thế kỷ XIX, Tân Lân là ấp thuộc xã Bình Trước, tổng Phước Vĩnh Thượng.

Trước năm 1975, Tân Lân thuộc Bình Trước, quận Châu Thành – sau quận Đức Tu (năm 1963).

Về phía chính quyền cách mạng, thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945–1954), địa bàn phường Hòa Bình thuộc làng Bình Trước, quận Châu Thành, từ năm 1948 thuộc thị xã Biên Hòa. Năm 1976, xã Bình Trước tách ra làm nhiều phường trong đó có phường Hòa Bình trực thuộc thành phố Biên Hòa.

Trên địa bàn phường Hòa Bình có nhiều cơ sở tín ngưỡng của những thế hệ cư dân từ thuở khai phá cho đến nay. Một số cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo tiêu biểu trên địa bàn phường Hòa Bình: chùa Bửu Sơn, chùa Bửu Thành, thánh thất Cao đài Tân Thành, đình Tân Lân, miếu Ngũ Hành, miếu Thổ thần.

Trong đó, có di tích đình Tân Lân – nơi thờ tướng quân Trần Thượng. Xuyên được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1991. Chùa Bửu Sơn (còn có tên gọi khác là chùa Phật bốn tay) là một trong những chùa được xây dựng khá sớm của Phật giáo ở Biên Hòa, hiện có lưu giữ một tượng cổ bằng đá khá độc đáo.

Hệ thống trường học trên địa bàn phường Hòa Bình

có: Mầm non Hòa Bình, Tiểu học Nguyễn Khắc Hiếu, trường Dạy nghề Tân Hòa.

### ***19. Cho biết thông tin khái quát về phường Hồ Nai?***

Phường Hồ Nai được thành lập năm 1996. Vị trí địa lý được xác định: phía Đông giáp phường Tân Biên, phía Tây giáp phường Tân Hiệp và phường Trảng Dài, phía Nam giáp phường Tân Biên, phía Bắc giáp phường Trảng Dài.

Tổng diện tích tự nhiên phường Hồ Nai là 398 héc-ta. Dân số có 31.568 người với 3 dân tộc cộng cư; trong đó người Kinh chiếm số lượng nhiều nhất, kế đến người Khơme và người Hoa. Phường Hồ Nai được chia thành 13 khu phố.

Lược sử phát triển của phường qua các giai đoạn như sau: Địa bàn Hồ Nai trước năm 1954 là lâm phận thuộc quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa. Năm 1955, tiếp nhận đồng bào từ miền Bắc di cư vào, chính quyền Sài Gòn lập nhiều khu vực định cư trên quốc lộ I và lập xã Hồ Nai năm 1957. Xã Hồ Nai lúc bấy giờ gồm các ấp Tây Hải, Nam Hải, Đông Hải thuộc về quận Châu Thành (sau là quận Đức Tu – năm 1963), tỉnh Biên Hòa.

Năm 1976, xã Hồ Nai được tách thành 4 xã đặt tên từ Hồ Nai 1, Hồ Nai 2, Hồ Nai 3 và Hồ Nai 4 thuộc huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Năm 1978, xã Hồ Nai I được đổi thành phường Hồ Nai I. Năm 1996, đổi tên thành phường Hồ Nai, trực thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng

Nai.

Đa số người dân phường Hồ Nai là đồng bào có đạo Thiên chúa nên trên địa bàn này có nhiều nhà thờ: Xuân Trà, Nam Hải, Bắc Hải, Lộc Lâm, Hải Dương, Phú Tảo, Hòa Hiệp, Tây Hải, Kim Bích, Ba Đông, Gia Cốc và 1 đền Quang Sơn tự.

Cơ cấu kinh tế của phường Hồ Nai chủ yếu là sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Trên địa bàn phường Hồ Nai làng nghề Kim Bích nổi tiếng về nghề gò hàn thùng thiếc và các nghề chế biến bánh tráng, bánh phở, mì sợi.

Về lĩnh vực giáo dục, phường Hồ Nai có 6 trường: Mầm non Hồ Nai, Mầm non Đoàn Kết, Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu, Tiểu học Hoàng Hoa Thám, Trung học cơ sở Bùi Hữu Nghĩa, Trung học cơ sở Hoàng Diệu, Trung học phổ thông Lê Hồng Phong, trường Dạy nghề 26/3.

## ***20. Cho biết thông tin khái quát về phường Long Bình?***

Phường Long Bình được thành lập năm 1994, trên cơ sở tách từ phường Tam Hòa (thành phố Biên Hòa) và xã Phước Tân (huyện Long Thành). Tổng diện tích tự nhiên của phường Long Bình là 3.500,36 héc-ta. Dân số của phường Long Bình khoảng 86.976 người. Có 9 thành phần dân tộc cùng sinh sống; trong đó, người Kinh chiếm số lượng nhiều nhất, kế đến là người Tày, Hoa, Nùng, Mường, Thái, Sán Dìu, Thổ, Chăm. Đây là phường có diện tích lớn

nhất, đông dân số nhất của thành phố Biên Hòa.

Vị trí địa lý phường Long Bình xác định như sau: phía Đông giáp xã Phước Tân (Biên Hòa), xã Hồ Nai 3 (huyện Trảng Bom), phía Tây giáp phường Tam Hòa, phường Tân Hiệp, phường An Bình, phường Bình Đa, phía Nam giáp phường Long Bình Tân, xã Phước Tân, phía Bắc giáp các phường Tân Hòa, phường Tân Biên, xã Hồ Nai 3 (huyện Trảng Bom). Toàn phường chia làm 9 khu phố.

Cuối thế kỷ XIX, địa bàn phường Long Bình vốn thuộc làng Vĩnh Cửu, tổng Phước Vĩnh Thượng, tỉnh Biên Hòa. Từ năm 1939, địa bàn này thuộc làng Tam Hiệp. Trước năm 1975, xã Tam Hiệp thuộc quận Châu Thành – sau là quận Đức Tu (năm 1963), tỉnh Biên Hòa. Từ năm 1965, chính quyền Sài Gòn, san ủi địa hình và xây dựng Tổng kho Long Bình – đây là kho hậu cần lớn nhất của Mỹ – ngay ở miền Nam Việt Nam.

Về phía chính quyền cách mạng, địa bàn Long Bình thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954) là khu vực thuộc về xã Tam Hiệp, nằm trong khu vực căn cứ du kích Bình Đa. Trong thời kỳ đầu chống Mỹ, Long Bình là nơi đứng chân của lực lượng vũ trang thị xã Biên Hòa. Phường Long Bình nằm trên trục đường quốc lộ 15 và 51.

Trên địa bàn phường Long Bình có di tích Lăng mộ anh hùng Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa quân hy sinh trong thời kỳ chống Pháp xâm lược đầu thế kỷ XX. Di tích này được xếp hạng lịch sử cấp quốc gia năm 1998. Địa bàn Long Bình đã hình thành nhiều khu công nghiệp như Amata, Loteco và các cụm công nghiệp vừa và nhỏ thu hút

nguồn nhân công từ các nơi đến làm việc.

Cơ cấu kinh tế của phường phát triển theo hướng công nghiệp, thương mại – dịch vụ. Hệ thống trường học trên địa bàn phường Long Bình gồm: Tiểu học Phan Đình Phùng, Tiểu học Phan Bội Châu, Tiểu học Nguyễn Chí Thanh, Trung học cơ sở Long Bình.

## ***21. Cho biết thông tin khái quát về phường Long Bình Tân?***

Phường Long Bình Tân được thành lập năm 1994, trên cơ sở của xã Long Bình Tân. Đây là một phường vùng ven, nằm về hướng Nam của thành phố Biên Hòa, cách nội ô thành phố Biên Hòa khoảng 10 km.

Vị trí địa lý của phường Long Bình Tân được xác định: phía Đông giáp xã An Hòa, phía Tây giáp sông Đồng Nai, phía Nam giáp xã An Hòa và sông Đồng Nai, phía Bắc giáp phường An Bình, phường Long Bình.

Diện tích toàn phường là 1.144,39 héc-ta. Dân số có 45.222 người. Đặc điểm dân số phường Long Bình Tân có nét đặc thù với 23.736 nhân khẩu trong diện thường trú, 21.486 nhân khẩu trong diện tạm trú. Người Kinh chiếm số lượng đông đảo với 45.005 nhân khẩu, tỉ lệ 99,55% tổng dân số toàn phường. Các dân tộc khác gồm người Hoa với 80 nhân khẩu, người Khơme có 63 nhân khẩu, người Tày có 35 nhân khẩu, người Nùng có 22 nhân khẩu và người Mường có 17 nhân khẩu,

Phường Long Bình Tân được phân chia thành 6 khu

phố gồm: khu phố I, khu phố II, khu phố III, khu phố Bình Dương, khu phố Long Điền, khu phố Thái Hòa.

Địa bàn phường Long Bình Tân nguyên là thôn Bình Dương, tổng Long Vĩnh, huyện Long Thành, phủ Phước Long. Tư liệu *Địa bạ Nam kỳ* (1836) cho biết, thôn Bình Dương thuộc tổng Long Vĩnh Thượng huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Từ năm 1901 (Địa chí tỉnh Biên Hòa) địa bàn này có ghi tên làng Long Bình, có lẽ, hai do ấp Long Điền và Bình Dương hiệp thành, lấy tên đầu của mỗi ấp ghép lại, thuộc tổng Long Vĩnh Thượng.

Về phía chính quyền Sài Gòn, năm 1960, địa bàn Long Bình hợp với xã Tân Bình thành xã Long Bình Tân thuộc quận Châu Thành (sau là quận Đức Tu - 1963), tỉnh Biên Hòa.

Về phía chính quyền cách mạng, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, địa bàn Long Bình nằm trong khu cực căn cứ du kích Bình Đa của quận Châu Thành, Biên Hòa.

Trong thời kỳ chính quyền Sài Gòn xây dựng Tổng kho Long Bình, phần đất của Long Bình nằm gần trọn trong khu Tổng kho hậu cần. Sau năm 1975, xã Long Bình Tân tồn tại cho đến năm 1994.

Địa bàn phường Long Bình Tân có quốc lộ IA và quốc lộ 51 đi qua. Trên địa bàn có các cơ sở tín ngưỡng: nhà thờ Công giáo Bến Gỗ, (khu phố Thái Hòa), nhà thờ Tân Vinh (khu phố Long Điền), chùa Long Phú (khu phố Bình Dương), đình thờ Hùng Vương (khu phố Bình Dương). Nhà thờ Bến Gỗ là một trong những cơ sở tôn giáo được xây

dựng khá sớm trên vùng Biên Hòa.

Hệ thống trường học trên bàn phường Long Bình Tân có: Mầm non Long Bình Tân, Tiểu học Long Bình Tân, Trung học cơ sở Long Bình Tân, Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cảnh.

## ***22. Cho biết thông tin khái quát về phường Quang Vinh?***

Phường Quang Vinh thành lập năm 1976, thuộc nội ô thành phố Biên Hòa. Diện tích tự nhiên 109,84 héc-ta. Dân số có 18.461 người với 7 dân tộc cộng cư. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm số lượng đông đảo với 17.218 người, kế tiếp là Hoa (914 người); Tày (43 người), Stiêng (12 người), Chăm (10 người), Ê đê (04 người), Cao Lan (03 người).

Vị trí địa lý được xác định: phía Đông giáp phường Trung Dũng, phía Tây giáp phường Bửu Long, phía Tây Nam giáp phường Hòa Bình (giới hạn bởi đường Cách mạng tháng Tám), phía Bắc giáp phường Tân Phong, phía Nam và Đông Nam giáp phường Thanh Bình (giới hạn bởi đường Cách mạng tháng Tám và đường Phan Đình Phùng). Toàn phường chia làm 4 khu phố: khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3 và khu phố 4.

Địa bàn phường Quang Vinh vốn là một phần đất của thôn Tân Lâm, tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long. Địa danh Tân Lâm có từ rất sớm, là địa bàn khai khẩn thuở ban đầu của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Sau này, một phần đất của thôn Tân Lâm tách thành



làng Tân Thành.

Tư liệu *Địa bạ Nam kỳ* (1836) cho biết thôn Tân Lân thuộc tổng Phước Vinh Thượng, huyện Phước Chánh, tỉnh Biên Hòa. Cuối thế kỷ XIX, Tân Lân là ấp thuộc xã Bình Trước, tổng Phước Vĩnh Thượng. Trước năm 1975, Tân Lân thuộc Bình Trước quận Châu Thành – sau quận Đức Tu (năm 1963), là một trong 5 khu nội ô xã Bình Trước (nay là nội ô Biên Hòa).

Trên địa bàn phường Quang Vinh có nhiều cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; trong đó có những di tích gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử. Một số cơ sở tín ngưỡng tiêu biểu như: miếu Bà Ngũ Hành (tương truyền thờ bảy vị tướng tử trận trong cuộc tranh chấp giữa triều Nguyễn với cuộc khởi binh của Lê Văn Khôi), chùa Bửu Hưng (tên gọi dân gian là chùa Cô Hồn) – di tích gắn liền với quá trình đấu tranh của tổ chức Hội kín yêu nước Lâm Trung Trại đầu thế kỷ XX, quá trình chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945. Thành Biên Hòa (tên gọi khác là thành Kèn) – vốn là một thành trì quân sự của chúa Nguyễn được xây dựng cách nay trên 150 năm. Đình Bình Thiên – nơi thờ thần Thành hoàng được xây dựng khá sớm.

Cơ cấu kinh tế của phường Quang Vinh phát triển theo hướng thương mại dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Hiện nay, trên địa bàn phường đã hình thành những trung tâm thương mại lớn như siêu thị Metro (Khu phố 4), siêu thị Vinatex (Khu phố 1). Trục giao thông lớn chạy qua địa bàn phường là đại lộ Nguyễn Ái Quốc (trước có tên gọi là Quốc lộ IK).

Về lĩnh vực giáo dục, phường có các trường: Mầm non Quang Vinh, Tiểu học Quang Vinh, Tiểu học Lê Văn Tám và Trung học cơ sở Hùng Vương.

### **23. Cho biết thông tin khái quát về phường Quyết Thắng?**

Phường Quyết Thắng là một trong những phường nội ô của thành phố Biên Hòa, thành lập năm 1976. Tổng diện tích toàn phường 142,38 héc-ta, dân số có 19.214 người với 5 dân tộc sinh sống. Trong đó, người Kinh chiếm số lượng đông đảo (18.859), Hoa (301 người), Tày (8 người), Cao Lan (5 người), Khơme (1 người). Toàn phường Quyết Thắng chia làm 4 khu phố: khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3 và khu phố 4.

Vị trí địa lý của phường được xác định: phía Đông giáp phường Thống Nhất, phía Tây giáp phường Thanh Bình và sông Đồng Nai, phía Bắc giáp phường Trung Dũng, phía Nam giáp phường Thống Nhất (giới hạn bởi sông Đồng Nai).

Địa bàn phường Quyết Thắng hiện nay vốn ban đầu thuộc thôn Phước Lư, tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long. Phước Lư là vùng đất được khai phá sớm của đất Biên Hòa – Đồng Nai cách đây hơn ba thế kỷ. Một số tư liệu cho biết, Phước Lư vốn là trung tâm của bộ máy hành chính thời nhà Nguyễn ở Biên Hòa.

Tư liệu *Địa bạ Nam kỳ* (1836), cho biết Phước Lư là một thôn trong 22 xã, thôn, phường thuộc tổng Phước Vinh

Thượng, tỉnh Biên Hòa. Cuối thế kỷ XIX, Phước Lư là một trong 8 ấp thuộc làng Bình Trước, tỉnh Biên Hòa. Về sau, địa bàn này thuộc xã Bình Trước, quận Châu Thành – sau là quận Đức Tu (1963), thị xã Biên Hòa.

Với vị thế trung tâm và trải dài trên những trục đường nội ô Biên Hòa, phường Quyết Thắng là nhiều công sở của các cơ quan, đơn vị của tỉnh và thành phố Biên Hòa trú đóng. Trên địa bàn phường có nhiều cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo như: đình Phước Lư, thánh thất Cao Đài, chùa Phụng Sơn, nhà thờ Biên Hòa. Đình Phước Lư là công trình kiến trúc khá độc đáo với tín ngưỡng thờ Thần Thành hoàng. Nhà thờ Biên Hòa được xây dựng đầu thế kỷ XX, nay được xây dựng mới với lối kiến trúc hiện đại. Trên địa bàn phường, có trường Nguyễn Du – vốn là trường tiểu học đầu tiên của tỉnh Biên Hòa.

Trên địa bàn phường Quyết Thắng có hệ thống trường học: Mầm non Hoa Mai, Mầm non Hương Dương, Tiểu học Nguyễn Du, Trung học cơ sở Quyết Thắng, Trung học Phổ thông Chu Văn An, Trường Bổ túc Dân chính, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Biên Hòa, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Nai.

## ***24. Cho biết thông tin khái quát về phường Tam Hiệp?***

Phường Tam Hiệp thành lập năm 1976. Tổng diện tích tự nhiên 217,69 héc-ta, dân số 33.424 người với 8 thành phần dân tộc cộng cư. Trong đó, người Kinh chiếm số lượng đông đảo (33.376 người), Hoa (21 người), Khơme (10 người), Mường (6 người), Nùng (6 người), Tày (3 người), Stiêng (1 người), Thổ (1 người).

Vị trí địa lý được xác định: phía Đông giáp phường Tam Hòa, phía Tây giáp phường Tân Mai và xã Hiệp Hòa, phía Nam giáp phường Bình Đa, phường An Bình, phía Bắc giáp phường Tân Hiệp. Toàn phường chia làm 9 khu phố theo thứ tự từ 1 đến 9.

Tên gọi Tam Hiệp là địa danh, đơn vị hành chính cấp xã rất sớm của Biên Hòa, được hình thành trên cơ sở của ba làng: Bình An.(Bình Đa, An Hảo), Vĩnh Cửu, Tân Mai từ cuối thập niên 30 (thế kỷ XX). Địa bàn phường Tam Hiệp trước đây thuộc thôn Vĩnh Cửu (tên cũ là thôn Vĩnh An), tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long. Tư liệu *Địa bạ Nam kỳ* (1836) cho biết, làng Vĩnh An thuộc tổng Phước Vinh Thượng, tỉnh Biên Hòa. Trước năm 1975, Tam Hiệp thuộc quận Châu Thành, thị xã Biên Hòa. Từ năm 1963, Tam Hiệp là quận lỵ của quận Đức Tu, tỉnh Biên Hòa.

Về phía chính quyền cách mạng, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Tam Hiệp thuộc huyện Vĩnh Cửu. Địa bàn Tam Hiệp cùng với Bình Đa là nơi hình

thành Trại huấn luyện Du kích (tên gọi Trại du kích Vĩnh Cửu) cũng như Chiến khu Bình Đa.

Trên địa bàn phường có nhiều cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo như: chùa Viên Giác, chùa Từ Tôn, Tịnh xá Quan Âm, nhà thờ Bùi Vĩnh, nhà thờ Bùi Hưng, nhà thờ Xuân Hòa, đền thờ Đoàn Văn Cự. Đền thờ Đoàn Văn Cự là di tích lịch sử cấp quốc gia, được xếp hạng năm 1997. Nơi đây thờ anh hùng kháng Pháp Đoàn Văn Cự – thủ lĩnh Hội kín yêu nước đầu thế kỷ XX.

Phường Tam Hiệp phát triển kinh tế theo cơ cấu dịch vụ thương mại, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp. Trên địa bàn phường có 2 doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài hoạt động mạnh, thu hút nhiều lao động là Công ty VMEP và công ty Bình Tiên (Bitis). Hệ thống trường học trên địa bàn phường Tam Hiệp có: Mầm non Tam Hiệp, Tiểu học Tam Hiệp A, Tiểu học Tam Hiệp B, Trung học cơ sở Tam Hiệp, Trung học phổ thông Tam Hiệp.

## ***25. Cho biết thông tin khái quát về phường Tam Hòa?***

Phường Tam Hòa được thành lập năm 1976, thuộc ngoại ô thành phố Biên Hòa, cửa ngõ phía Đông vào trung tâm thành phố Biên Hòa. Tổng diện tích của phường Tam Hòa là 121,54 héc-ta. Dân số toàn phường có 17.851 người với 8 dân tộc sinh sống. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm số lượng nhiều nhất, kế đến là Hoa, Nùng, Khơme, Tày, Thái, Thổ, Mường.

Vị trí địa lý của phường Tam Hòa được xác định: phía Đông giáp phường Long Bình, (giới hạn bởi xa lộ Hà Nội); phía Tây giáp phường Tam Hiệp, phía Nam giáp phường Bình Đa, phía Bắc giáp phường Tân Hiệp. Toàn phường chia thành 3 khu phố: khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3.

Địa bàn phường Tam Hòa nguyên là một phần đất của thôn Vĩnh An thuộc tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long. Tư liệu *Địa bạ Nam kỳ* (1836) cho biết, làng Vĩnh An thuộc tổng Phước Vinh Thượng, tỉnh Biên Hòa. Bản đồ Boilloux (năm 1882) có ghi chú phần đất Tam Hòa hiện nay là trảng Bà Hoai (Bà Bao). Trước năm 1975 phường Tam Hòa là 1 ấp thuộc xã Tam Hiệp, quận Châu Thành, sau này là quận Đức Tu (năm 1963), tỉnh Biên Hòa.

Năm 1976, phường Tam Hòa bao gồm 2 phần tổng kho quân sự Long Bình và chia thành 6 khu phố. Địa bàn phường Tam Hòa có diện tích rộng, trải dài theo các trục lộ giao thông, hình thành những khu dân cư đông đảo. Năm 1988, 2 khu phố 1, 2 của phường Tam Hòa tách ra để thành lập phường Bình Đa. Đến năm 1994, khu phố 4 của phường Tam Hòa tách ra thành lập phường Tân Hiệp, tách khu phố 5 thành lập phường Long Bình.

Trên địa bàn phường Tam Hòa có những cơ sở tín ngưỡng tôn giáo: chùa Hoa Quang, nhà thờ Bùi Thái, nhà thờ Bùi Thượng, nhà thờ Bùi Đức, nhà thờ Trinh Vương. Với số lượng nhà thờ khá nhiều, nên có khoảng 85% dân số của phường là tín hữu theo đạo Thiên Chúa giáo.

Cơ cấu kinh tế của phường Tam Hòa phát triển theo

hướng thương mại dịch vụ; đặc biệt sản phẩm sản phẩm hàng hóa chủ yếu là từ tiểu thủ công nghiệp (mây, tre, dệt). Hệ thống trường học của phường Tam Hòa gồm: Mầm non Tam Hòa, Tiểu học Tam Hòa, Trung học cơ sở Tam Hòa, Trung học phổ thông Trấn Biên.

## ***26. Cho biết thông tin khái quát về phường Tân Biên?***

Phường Tân Biên nằm phía Đông Bắc thành phố Biên Hòa. Vị trí địa lý được xác định: phía Đông giáp phường Tân Hòa, phía Tây giáp phường Hồ Nai, phường Long Bình, phía Nam giáp phường Long Bình, phía Bắc giáp phường Trảng Dài. Tổng diện tích tự nhiên 614,16 héc-ta. Dân số khoảng 36.037 người. Phường Tân Biên được chia ra thành 12 khu phố.

Địa bàn phường Tân Biên trước đây thuộc địa phận xã Bình Trước, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa. Từ năm 1955, đây là địa bàn được chính quyền Sài Gòn bố trí cho đông đảo đồng bào miền Bắc di cư vào Nam sinh sống. Năm 1957, chính quyền thành lập đơn vị hành chính cấp xã cho địa bàn này với tên gọi là xã Hồ Nai. Năm 1963, địa bàn này thuộc quận Đức Tu của tỉnh Biên Hòa.

Sau ngày đất nước thống nhất, xã Hồ Nai thuộc huyện Thống Nhất. Xã Hồ Nai được chia thành bốn xã gồm: Hồ Nai 1, xã Hồ Nai 2, xã Hồ Nai 3 và xã Hồ Nai 4. Sau này, xã Hồ Nai 2 được nâng lên cấp phường Hồ Nai 2 trực thuộc Biên Hòa. Năm 1984, phường Tân Biên được

thành lập theo Quyết định số 12-HĐBT ngày 17 tháng 1 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) trên cơ sở tách phường Hồ Nai 2 thành hai phường: phường Tân Biên và phường Tân Hòa.

Do có địa thế ven quốc lộ I, người dân phường Tân Biên có điều kiện thuận lợi phát triển mạnh ngành nghề thương mại, dịch vụ. Đa số nhân dân phường Tân Biên theo đạo Thiên Chúa – chiếm 95% tỉ lệ dân số toàn phường. Hiện nay trên địa bàn phường Tân Biên có một số nhà thờ đạo Thiên chúa khá quy mô như: nhà thờ Hà Nội, Kẽ Sặt, Trung Nghĩa, Đại lộ, Phúc Lâm, Thánh Tâm và cơ sở 4 dòng tu.

Hệ thống trường học trên phường Tân Biên có: Mầm non Tân Biên, Tiểu học Trần Quốc Toản, Tiểu học Võ Thị Sáu, Tiểu học Nguyễn Huệ, Tiểu học Phù Đổng, Trung học cơ sở Lý Tự Trọng, Trung học phổ thông Nguyễn Trãi.

## ***27. Cho biết thông tin khái quát về phường Tân Hiệp?***

Phường Tân Hiệp được thành lập theo Nghị định số 109/CP của Chính phủ ngày 29 tháng 8 năm 1994, trên cơ sở chia tách từ các phường Tam Hòa, phường Tam Hiệp, phường Tân Tiến, phường Tân Mai và một phần của phường Hồ Nai.

Diện tích đất tự nhiên toàn phường là 346,87 héc-ta. Dân số khoảng 28.597 người với 6 dân tộc sinh sống. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm số lượng đông đảo, kế đến là người



Tày, Nùng, Chăm, Mường, Chơro, Hoa.

Vị trí địa lý được xác định: phía Bắc giáp phường Trảng Dài và một phần phường Hồ Nai, phía Nam giáp phường Tam Hòa, phường Tam Hiệp, phía Đông giáp phường Long Bình, một phần Tân Biên, phía Tây giáp phường Tân Tiến, phường Tân Mai. Toàn phường Tân Hiệp được chia thành 5 khu phố.

Địa bàn phường Tân Hiệp trước đây thuộc ấp Núi Đất, phường Bình Trước, tổng Phước Vinh Thượng, huyện Phước Chánh, tỉnh Biên Hòa. Trước 1975 thuộc xã Bình Trước quận Châu Thành – sau là quận Đức Tu (1963), tỉnh Biên Hòa.

Trên địa bàn phường Tân Hiệp có một số cơ sở tín ngưỡng sau: chùa Phước Viên, nhà thờ Gia Viên. Về lĩnh vực giáo dục, trên địa bàn phường có các trường: Mầm non Hoa Sen, Tiểu học Lý Thường Kiệt, Trung học cơ sở Lê Quang Định, Trung học dân lập Đức Trí, trường chuyên Lương Thế Vinh, trường Đại học Đồng Nai (được thành lập năm 2010 trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Nai).

Cơ cấu kinh tế của phường phát triển theo hướng dịch vụ – thương mại, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

## **28. Cho biết thông tin khái quát về phường Tân Tiến?**

Phường Tân Tiến được thành lập năm 1976, là một phường nội ô của thành phố Biên Hòa. Phường Tân Tiến có diện tích là 130,5 héc-ta. Dân số có 18.286 người với 4 dân tộc cộng cư. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm số lượng nhiều nhất, kế đến là người Hoa, Tày, Khơme.

Vị trí địa lý được xác định: phía Đông giáp phường Tân Hiệp, phía Tây giáp phường Trung Dũng, phía Nam giáp phường Tân Mai, phường Thống Nhất, phía Bắc giáp phường Tân Phong. Toàn phường chia làm 7 khu phố với số thứ tự từ 1 đến 7.

Hệ thống đường giao thông qua địa bàn phường rất thuận lợi, gồm các trục giao thông lớn như: quốc lộ 1, quốc lộ 15 (nay là đường Phạm Văn Thuận), đường 5 và đường Đồng Khởi.

Địa bàn phường Tân Tiến vào đầu thế kỷ XIX thuộc thôn Bình Trước, tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long. Theo *Địa bạ Nam Kỳ* năm 1836, đời vua Minh Mạng, thôn Bình Trước là phường duy nhất trong 22 xã, thôn, phường của tổng Phước Vinh Thượng, huyện Phước Chánh, tỉnh Biên Hòa. Trước năm 1975, địa bàn Tân Tiến là một trong 8 ấp thuộc về xã Bình Trước quận Châu Thành, sau là thị xã Biên Hòa (từ năm 1948).

Tháng 4 năm 1976, phường Tân Tiến thành lập với 4 ấp: ấp Núi Đất, ấp Tân Hiệp, ấp Bàu Hang, ấp Tân Hải. Năm 1994, một phần đất của phường Tân Tiến được tách